

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên

2/ Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 08/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Nhật V; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1 L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim N và bà Nguyễn Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 125/2022/HSST; ngày 26/12/2023; bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt tù của bản án này với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 125/2022/HSST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/02/2022

(Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Bà Phan Thị Thu T – Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 429/80 C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cư trú: 1017/44/16 Hồ N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: G L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 17/12/2021, Trần Nhật V đến Trung tâm Thương mại V1, số A S, Phường A, Quận A chơi và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. V đi đến Cửa hàng V1, tại Trung tâm Thương mại V1, do chị Nguyễn Thị Tuyết G là quản lý mua nữ trang gồm: 01 đôi bông tai, 01 nhẫn bạc, 01 nhẫn kim cương, 01 nhẫn đá, với tổng số tiền phải thanh toán là: 55.412.000 đồng. Vy yêu cầu nhân viên cửa hàng V1, là chị Phan Thị Thu T xuất hóa đơn và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Chị T đưa số tài khoản của Công ty P mở tại ngân hàng V2 cho V chuyển tiền. Sau đó, V đưa màn hình điện thoại di động của V, thông báo giao dịch chuyển khoản thành công cho chị T chụp lại màn hình. Chị T đưa túi đựng toàn bộ nữ trang cho V. Sau khi nhận túi đựng nữ trang, V và những người đi cùng thanh chóng rời khỏi Cửa hàng. Khoảng 05 phút sau chị T liên lạc với V thông báo chưa nhận được tiền thì V nói giao dịch chuyển khoản ngân hàng bị lỗi. Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 18/12/2021, V gửi tin nhắn hình ảnh chuyển tiền thành công bằng tài khoản V2 cho chị T và hẹn sáng ngày 18/12/2021 tiếp tục ghé mua 01 sợi dây chuyền và 02 miếng vàng 24K. Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2021, V nhắn tin đề nghị Cửa hàng PNJ xuất hóa đơn bán 01 sợi dây chuyền, 02 miếng vàng 24K cho V và giao hàng cho ông Phạm Hoàng K. Sau khi Cửa hàng V1 xuất hóa đơn, V tiếp tục gửi hình ảnh chuyển khoản thành công. Sau đó V gửi hình ảnh màn hình chuyển khoản thành công cho ông Phạm Hoàng K và nói ông K đến Cửa hàng PNJ tại Trung tâm Thương mại V1, lấy 01 sợi dây chuyền và 02 miếng vàng 24K cho V. Khi ông K đến nhận hàng, kiểm tra tài khoản không nhận được tiền do V chuyển, chị T đã không giao hàng cho ông K và trình báo sự việc cho Công an P1, Quận A. Công an P1, Quận A lập hồ sơ tiếp nhận nguồn tin tội phạm chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt, theo Kết luận định giá số 23/KL-HĐĐG ngày 05/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: “Một đôi bông tai bạc XMAS CZ trọng lượng 0,6852 chỉ, có giá 75.372 đồng; 01 nhẫn bạc XMAS CZ, trọng lượng 0,8418 chỉ có giá 92.598 đồng; 01 nhẫn citrine 7.0*7.0 ly bằng vàng 18K, trọng lượng 0,6659 chỉ: có giá

2.622.980 đồng; 01 nhẫn kim cương 4.7*4.7 ly, vỏ bằng vàng 14K, trọng lượng 1,8148 chỉ, có giá 5.560.547 đồng; 01 viên kim cương 4.7*4.7 ly, trọng lượng 0.42 carat, có giá 33.800.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K có giá 16.887.600 đồng; 02 miếng vàng 24K, có giá là 10.200.000 đồng”. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 69.239.097 đồng.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã khởi tố bị can đối với Trần Nhật V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 10/02/2022 V bị Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai bắt trong một vụ án khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị can V khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản tại Cửa hàng như trên. V biết khi chuyển tiền qua phần mềm Internetbanking, chọn mục chuyển thường thì sau một thời gian tiền mới được chuyển và người chuyển tiền có quyền hủy giao dịch vừa thực hiện. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của Cửa hàng V1, V truy cập vào phần mềm Internetbanking trên điện thoại của V đặt lệnh chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Cửa hàng V1, chọn mục chuyển tiền thường, bấm chuyển, khi có thông báo giao dịch đã thành công, V đưa cho nhân viên bán hàng xem để nhân viên bán hàng tưởng đã chuyển tiền thanh toán và giao hàng cho V, sau đó, V hủy lệnh chuyển tiền vừa giao dịch. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V mang 01 đôi bông tai, 01 nhẫn bạc, 01 nhẫn đá bán tại Tiệm V tại Thành phố V (không rõ địa điểm, địa chỉ) được 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đối với chiếc nhẫn kim cương, ngày 20/12/2021 V mang đến tiệm V3, số G L, Phường A, thành phố V, cầm với giá 15.000.000 đồng. Đến ngày 23/12/2021, V quay lại tiệm V3 nói muốn bán chiếc nhẫn tại Cửa hàng PNJ, chủ tiệm vàng kêu nhân viên cầm chiếc nhẫn đi cùng V đến Cửa hàng V1, Chi nhánh V4 - số C L, phường T, thành phố V. Khi kiểm tra chiếc nhẫn Vy bán, Cửa hàng phát hiện, chiếc nhẫn là tài sản bị chiếm đoạt tại Cửa hàng V1 nên đã trình báo Công an, trong lúc chờ Công an đến thì V đã bỏ trốn thoát. Đến ngày 08/2/2002, V tiếp tục thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt”, bị Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai bắt. Nguyễn Thanh T2 là chồng V và bà Lê Thị T3 (không rõ nhân thân lai lịch) là người trông con cho V, ngày 17/12/2021 đến Trung tâm Thương mại V1 chơi và không biết V lừa chiếm đoạt tài sản tại Cửa hàng V1.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ông Phạm Hoàng K khai, làm nghề chạy xe ôm và V hay thuê ông K chở đi. Ngày 18/12/2021, V nhắn tin nói ông K đến Cửa hàng PNJ-1128 tại tầng hầm Trung tâm Thương mại V1 lấy cho V 01 sợi dây chuyền và 02 miếng vàng 24K, đã được V thanh toán tiền. Ông K không biết các tài sản trên do V phạm tội mà có.

Anh Đỗ Thanh S - là Cửa hàng trưởng tại Cửa hàng V1 - Chi nhánh V4 - số C L, phường T, thành phố V khai: Khoảng 10 giờ 30 ngày 23/12/2021, Trần

Nhật V đến Cửa hàng bán chiếc nhẫn kim cương, qua kiểm tra phát hiện chiếc nhẫn trên là tài sản bị chiếm đoạt tại Cửa hàng V1 - Trung tâm Thương mại V1 nên báo Công an, trong lúc chờ Công an đến giải quyết, V đã tẩu thoát.

Anh Nguyễn Văn T1, chủ tiệm V3, khai không biết chiếc nhẫn Trần Nhật V đến cầm là tài sản do phạm tội mà có.

Vật chứng vụ án:

- Một đôi bông tai bạc XMAS CZ; 01 nhẫn bạc XMAS CS; 01 nhẫn đá citrine, bằng vàng 18K - là tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

- 01 nhẫn vàng gắn kim cương, là tài sản của Cửa hàng PNJ tại Trung tâm Thương mại V1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho bà Phan Thị Thu T là đại diện hợp pháp của Cửa hàng V1.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phan Thị Thu T, đại diện hợp pháp của Cửa hàng PNJ tại Trung tâm Thương mại V1, yêu cầu bị can V bồi thường thiệt hại số tiền 7.717.000 đồng;

- Ông Nguyễn Văn T1, chủ tiệm V3, yêu cầu bị can V bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000 đồng cầm chiếc nhẫn.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSQ10 ngày 23/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Trần Nhật V ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Nhật V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Nhật V đúng theo nội dung quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên); đã đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Nhật V; xử phạt bị cáo: Trần Nhật V từ 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị Thu T, số tiền là 7.717.000 đồng;

- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T1, số tiền là 18.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của chị T và anh T1.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày, nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã có thủ đoạn gian dối giả chuyển khoản thanh toán thành công để chiếm đoạt tài sản là 01 đôi bông tai bạc XMAS CZ, 01 nhẫn bạc XMAS CZ, 01 nhẫn vàng gắn đá citrine, 01 nhẫn vàng gắn kim cương có giá trị là 42.151.497 đồng vào ngày 17/12/2021 và 01 dây chuyền vàng, 02 miếng vàng 24K có giá trị là 27.088.600 đồng vào ngày 18/12/2021 tại cửa hàng V1 tại Trung tâm thương mại V1.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có tổng giá trị là 69.240.097 đồng, thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Đối với Nguyễn Thanh T2 là chồng bị cáo và bà Lê Thị T3 là người trông con cho bị cáo đến Trung tâm Thương mại V1 chơi, không biết bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên không xử lý.

Đối với ông Phạm Hoàng K là người bị cáo thuê đến cửa hàng PNJ tại Trung tâm Thương mại V1 lấy 01 sợi dây chuyền và 02 miếng vàng 24K, ông K không biết các tài sản trên do V phạm tội mà có, nên không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn T1, chủ tiệm V3 không biết chiếc nhẫn Trần Nhật V cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; ngày 26/12/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xét, bị cáo thực hiện hành vi gian dối nhiều lần để chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, do đó cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội do vụ lợi, có tính chất chuyên nghiệp, do đó cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự; Xét:

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phan Thị Thu T, yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại số tiền 7.717.000 đồng do không thu hồi được tài sản bị mất;
- Ông Nguyễn Văn T1, yêu cầu bị can V bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000 đồng cầm chiếc nhẫn.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Phan Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T1, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Nhật V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp hình phạt tù bản án này với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 109/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày 13/3/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Phan Thị Thu T số tiền 7.717.000 (bảy triệu, bảy trăm mười bảy nghìn) đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 385.850 (ba trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi) đồng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Phan Thị Thu T và 900.000 (chín trăm nghìn) đồng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hà Thiên Tâm

